

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 344 /2020/HS-PT

Ngày: 18/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng.

Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020.

Do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Vũ Tiến T, tên gọi khác: Không - sinh năm: 1975.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố N, P. Q, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Tiến Hạnh và bà Lê Thị Biểu; Có vợ là Nguyễn Thị Thu và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997 nhỏ nhất sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 TAND thị xã Sầm Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị tạm giữ, giam từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

2. Nguyễn Thị V, tên gọi khác: Không - sinh năm: 1967.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố T, P. Q, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Liễu; Có chồng là Nguyễn Khắc Long và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986 nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 TAND thị xã Sầm Sơn xử phạt 15.000.000đ về tội “Đánh bạc”; năm 2017 TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 3 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

3. Trịnh Thị H, tên gọi khác: Không - sinh năm: 1965.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố T, P. Q, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Tứ Hùng (Đã chết) và bà Phạm Thị Xếp; Có chồng là Nguyễn Hùng Việt và có 02 con, lớn sinh năm 1990 nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2018 Công an TP. Sầm Sơn xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

4. Lương Thị M, tên gọi khác: Không - sinh năm: 1976.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố T, P. Q, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn Mút và bà Vũ Thị Bình; Có chồng là Vũ Đình Ngọc và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

5. Đỗ Thị N, tên gọi khác: Đỗ Thị Tuyết - sinh năm: 1973.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố T, P. Q, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn Đáng và bà Ngô Thị Sinh; Có chồng là Trần Văn Yên và có 02 con, lớn sinh năm 1993 nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

6. Ngô Thị L, tên gọi khác: Không - sinh năm: 1958.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố V, P. Q, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Hữu Nhời và bà Nguyễn Thị Tình (Đều đã chết); Có chồng là Nguyễn Văn Tâm và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1977 nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008 TAND thị xã Sầm Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

7. Nguyễn Văn L1, tên gọi khác Nguyễn Xuân L1, sinh năm: 1974.

Nơi ĐKHKTT: Khu phố T, P. Q, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang Châu và bà Trần Thị Oanh; Có vợ là Nguyễn Thị Diệp và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1993 TAND thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt cảnh cáo về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h 30' ngày 28/01/2020, Tổ công tác của Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện bắt quả tang tại tầng 2 nhà ở Nguyễn Quang Công tại Khu phố T, P. Q, TP. Sầm Sơn các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, bắt giữ các đối tượng gồm: Ngô Văn Tâm, Vũ Tiến T, Nguyễn Văn L1, Trịnh Thanh Tùng, Trịnh Tứ Thiệu, Lê Văn Hồng (Hùng), Trịnh Thị H, Lương Thị M, Ngô Thị L, Nguyễn Thị V, Đỗ Thị N (Tuyết). Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 01 chiếu nhựa; 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng và 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu đỏ. Thu giữ trong người Vũ Tiến T số tiền 28.300.000đ, trong ví 890.000đ; Nguyễn Văn L1 11.150.000đ; Trịnh Thanh Tùng 3.000.000đ; Ngô Văn Tâm 1.600.000đ; Trịnh Tứ Thiệu 830.000đ; Lê Văn Hồng (Hùng) 500.000đ; Ngô Thị L 182.000đ; Đỗ Thị N (Tuyết) 130.000đ; Trịnh Thị H 47.000đ. Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng là 46.699.000đ.

Thời điểm Cơ quan Công an bắt quả tang Nguyễn Quang Công đã bỏ trốn đến 01h 30' ngày 29/01/2020 ra đầu thú và giao nộp 550.000đ tiền thu lợi bất chính từ việc cho các đối tượng đánh bạc tại nhà.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 17h ngày 28/01/2020 Ngô Thị L, Đỗ Thị N, Trịnh Thị H và Vũ Tiến T đến tầng 2 nhà Nguyễn Quang Công tại Khu phố T, P. Q, TP. Sầm Sơn. Tại đây, các đối tượng thấy các dụng cụ để đánh xóc đĩa đang để sẵn trong phòng. T rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, N, L và H đồng ý. T cầm cái xóc đĩa cho T, N, L và H cùng nhau đánh bạc, đặt tiền vào các cửa. Một lúc sau có Ngô Văn Tâm đến, lúc này T thua hết tiền nên ra về, Tâm thay T xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Do muốn gỡ lại số tiền đánh bạc vừa thua nên T đã mang chiếc xe máy Honda BKS: 36N1-114.32 đến hiệu cầm đồ Long Hiền ở khu phố Cường Thịnh, P. Quảng Cư, TP. Sầm Sơn cầm cố được 30.000.000đ rồi quay lại nhà Công tiếp tục tham gia đánh bạc. Sau đó lần lượt có các đối tượng: Nguyễn Thị V, Lương Thị M, Nguyễn Văn L1, Lê Văn Hồng, Trịnh Thanh Tùng, Trịnh Tứ Thiệu đến cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, tham gia đánh bạc gồm có Ngô Văn Tâm, Vũ Tiến T, Nguyễn Văn L1, Trịnh Thanh Tùng, Trịnh Tứ Thiệu, Lê Văn Hồng (Hùng), Trịnh Thị H, Lương Thị M, Ngô Thị L, Nguyễn Thị V, Đỗ Thị N (Tuyết). Mức độ thắng thua đặt cược từ 50.000đ/ván/người đến 500.000đ/ván/người. Quá trình các đối tượng đang đánh bạc thì Nguyễn Quang Công vào thu tiền hồ, thỏa thuận nữ nộp 50.000đ, nam nộp 100.000đ. Công đã thu của Tâm, T, H, N (Tuyết), M, Tùng, Hồng (Hùng) được số tiền 550.000đ, sau đó Công ra ngoài đứng canh giới. Các đối tượng tiếp tục đánh bạc đến khoảng 22h30' cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Về số tiền mang theo dùng để đánh bạc các đối tượng khai nhận như sau:

Ngô Văn Tâm mang 1.600.000đ và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc cho đến khi bị bắt Tâm đang thắng được số tiền khoảng 3.000.000đ, số tiền này Tâm vút xuống chiếu khi bị bắt quả tang, còn lại 1.600.000đ Tâm để trong ví bị thu giữ là tiền để đánh bạc. Tâm đã nộp 100.000đ tiền hồ. Vũ Tiến T: Mang khoảng 2.300.000đ, dùng khoảng 1.400.000đ để đánh bạc và bị thua hết. Lúc này Tâm đến thay T xóc cái, T đi cầm cố xe máy Honda Airblade của mình được 30.000.000đ rồi tiếp tục quay lại dùng số tiền này tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T đang thua bạc còn 28.300.000đ để trong túi áo là tiền dùng để đánh bạc. Ngoài ra trong ví có 890.000đ là các tờ tiền cất riêng để mừng tuổi ngày tết, không dùng vào mục đích đánh bạc. T đã nộp 100.000đ tiền hồ.

Nguyễn Văn L1 mang khoảng hơn 10.000.000đ sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Long đang thắng bạc cầm ở tay và vút xuống chiếu bạc, số tiền còn lại trong người bị công an thu giữ là 11.150.000đ là tiền dùng để đánh bạc.

Trịnh Thanh Tùng mang 6.500.000đ và dùng toàn bộ số tiền để đánh bạc. Khi bị bắt đã vút số tiền đang cầm trên tay xuống chiếu, còn lại trong người 3.000.000đ bị công an thu giữ. Tùng đã nộp 100.000đ tiền hồ. Trịnh Tứ Thiệu mang theo 2.800.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua bạc còn lại 830.000đ để trong người và bị công an thu giữ. Lê Văn Hồng (Hùng) mang theo 2.000.000đ và dùng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua bạc còn lại 500.000đ để trong

người. Hồng đã nộp 100.000đ tiền hồ. Trịnh Thị H mang theo 1.200.000đ sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang đã thua hết tiền, còn lại trong người 47.000đ là số tiền lẻ không dùng để đánh bạc. H đã nộp 50.000đ tiền hồ. Lương Thị M: Khi đến chiếu bạc mang theo 950.000đ dùng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã thua hết tiền. M đã nộp 50.000đ tiền hồ. Ngô Thị L mang theo 252.000đ và dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Tại thời điểm bắt Công an thu giữ 182.000đ là tiền dùng để đánh bạc, sau đó quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trong tay áo của L thêm 70.000đ là tiền để đánh bạc không bị phát hiện tại thời điểm bị bắt. Nguyễn Thị V mang theo 300.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang đã thua hết tiền và Đỗ Thị N mang theo 230.000đ và dùng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang thua bạc, còn lại 130.000đ để trong người là tiền dùng để đánh bạc bị công an thu giữ. N đã nộp 50.000đ tiền hồ.

Tổng số tiền các đối tượng khai nhận mang theo dùng vào mục đích đánh bạc là khoảng 57.232.000đ. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 47.500.000đ. Số tiền thu giữ trên người các đối tượng khi bị bắt quả tang là 46.699.000đ, trong đó có 890.000đ của T và 47.000đ của H không sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn lại 45.762.000đ là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Vật chứng khác thu giữ gồm 01 chiếu nhựa; 01 đĩa sù; 01 bát sù; 04 quân vị. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bản án sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự (BLHS) (đối với các bị cáo T, V, H, L, Long, M và N). Điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với các bị cáo T, V và Long). Khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với các bị cáo T, H và L). Điều 38 BLHS Điều 54 BLHS (đối với các bị cáo L và Long).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tiến T 42 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị V 42 tháng tù, bị cáo Trịnh Thị H 36 tháng tù, bị cáo Lương Thị M 36 tháng tù, bị cáo Đỗ Thị N 36 tháng tù, bị cáo Ngô Thị L 33 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Văn L1) 30 tháng tù. Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành án. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung, của các bị cáo khác không có kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 25/8, 26/8 và 01/9/2020 các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Vũ Tiến T; Nguyễn Thị V và Trịnh Thị H giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo V và Hà từ 06 (Sáu) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Tiến T từ 02 (Hai) tháng đến 03 (Ba) Tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22h 30' ngày 28/01/2020, tại tầng 2 nhà ở Nguyễn Quang Công tại Khu phố T, P. Q, TP. Sầm Sơn các đối tượng gồm: Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Ngô Thị L, Nguyễn Văn L1, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Văn Tâm, Trịnh Thanh Tùng, Trịnh Tứ Thiệu và Lê Văn Hồng, đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền thu được trên người các bị cáo và tại chiếu bạc là 93.262.000đ. Nguyễn Quang Công dùng nhà ở, cung cấp dụng cụ, canh gác cho 11 đối tượng đánh bạc trong cùng một lúc với số tiền dùng đánh bạc là 93.262.000đ, thu 550.000đ tiền hồ. Thu giữ các vật chứng khác gồm 01 chiếu nhựa; 01 đĩa sứ; 01 bát sứ; 04 quân vị. Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, đủ căn cứ để buộc tội các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của BLHS.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Mặc dù

tổng số tiền các bị cáo khai nhận mang theo dùng vào mục đích đánh bạc là khoảng 57.232.000đ. Tuy nhiên HĐXX căn cứ vào số tiền thu được trên người các bị cáo và số tiền trên chiếu bạc khi bắt quả tang có đủ căn cứ khẳng định tổng số tiền được dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 93.262.000đ. Việc đánh bạc thể hiện thắng thua bằng tiền trong từng ván bạc, vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ số tiền trên.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo của các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1:*

[3.1] Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như:

Các bị cáo trong vụ án này từ giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo Long và T có xác nhận của Đoàn biên phòng Sầm Sơn đã cung cấp tin tố giác tội phạm; Bị cáo V có xác nhận của Phòng cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã cung cấp thông tin tố giác tội phạm nên các bị cáo T, V và Long được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Long có bố là Nguyễn Quang Châu có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; Bị cáo T có thời gian phục vụ trong quân ngũ; Bị cáo H có bố là chiến sỹ Điện Biên và chồng tham gia quân ngũ; Bị cáo L phạm tội khi là người cao tuổi nên các bị cáo Long, T, H và L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T, V, H, L và Long đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác nhưng có nhân thân xấu; Bị cáo T năm 2014 bị TAND thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bị cáo V năm 2013 bị TAND thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15.000.000đ về tội “Đánh bạc”; năm 2017 TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 3 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo H năm 2018 Công an TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo L năm 2008 bị TAND thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” và bị cáo Long năm 1993 bị TAND thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt cảnh cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo M và N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 đều có tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

Ngày 15/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được hồ sơ và văn bản của Hạt kiểm L huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xác nhận: Ngày 02/4/2020 Trịnh Thị H đã có thành tích cung cấp thông tin cho Hạt kiểm L huyện Như Xuân phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ 01 vụ án “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và L sản”. Hạt Kiểm L huyện Như Xuân đã ra Quyết định khởi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân khởi tố bị can đối với Đỗ Văn Tới ở xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 15/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa cũng nhận được hồ sơ và văn bản của Trại giam Thanh Cẩm-Cục C10 Bộ Công an xác nhận ngày 25/02/2020 được tin báo của bà Ngô Thị L ở phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, Trại giam Thanh Cẩm đã bắt được phạm nhân trốn trại đang bị truy nã là Bùi Văn Thương ở xã Hạ Bì, Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Trại giam Thanh Cẩm đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Công an huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với phạm nhân Thương về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết này tại cấp sơ thẩm bị cáo H và bị cáo L chưa cung cấp để được xem xét.

Các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 ngày 22/11/2020 đều có văn bản đề nghị của UBND phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn và xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho được cải tạo tại địa phương.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX cần xem xét khi dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Tiến T tuy có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là người rủ các bị cáo khác chơi xóc đĩa, cũng là người trực tiếp xóc cái cho các con bạc khác đánh. Khi bị thua hết tiền bị cáo về nhà lấy xe máy đem cầm cố quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc đến khi bị bắt.

[3.3] HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 đều có tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS (Đối với bị cáo L và Hà có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS), cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, H và bị cáo V. Bị cáo Lương Thị M, Đỗ Thị N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 mặc dù có nhân thân xấu nhưng thời gian đã quá lâu

(đối với bị cáo L là 12 năm và là phụ nữ, tuổi đã cao, bị cáo Long là 27 năm). Nhận thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho các bị cáo này hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn tại địa phương nên căn cứ Điều 65 của BLHS để xem xét chuyển hình phạt cho các bị cáo M, N, L và Long được hưởng án treo để các bị cáo thấy được tính nhân đạo và sự khoan hồng của Nhà nước.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V và Trịnh Thị H và kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo M, N, L và Long, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo T, V, H. Sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ*: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V và Trịnh Thị H.

- *Căn cứ*: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1.

Sửa phần áp dụng hình phạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s; t khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 50; (Thêm Điều 54 đối với bị cáo Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H) và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tiến T 39 (Ba chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị H 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29/01/2020 đến ngày 07/02/2020.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; (Thêm điểm t khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1); khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 50; (Thêm Điều 54 đối với bị cáo Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1) Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị M 36 (Ba sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/12/2020).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị N (Đỗ Thị Tuyết) 36 (Ba sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/12/2020).

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị L 33 (Ba ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/12/2020).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Văn L1) 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/12/2020).

Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Tiến T, Nguyễn Thị V, Trịnh Thị H, Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Lương Thị M, Đỗ Thị N, Ngô Thị L và Nguyễn Văn L1 cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- TAND, VKSND, THADS TP Sầm Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quốc Thành